TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2018/QĐST - HNGĐ	*Kinh Môn, ngày 12 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự về HN&GĐ thụ lý số: 124/2018/TLST - HNGĐ ngày 04/4/2018, về ly hôn, nuôi con chung giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1985.

Bị đơn: Anh Đào Văn L, sinh năm 1979.

Đều có địa chỉ: Khu I, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/4/2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/4/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và anh Đào Văn L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đào Ngọc H, sinh ngày 10/06/2006, cho chị Phạm Thị T, giao cháu Đào Minh Đ, sinh ngày 03/12/2012, cho anh Đào Văn L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị T và anh L đều không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng): Chị T và anh L xác định tài sản chung của vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu cả 150.000đồng, án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001553 ngày 03/04/2018, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn. Chị T được hoàn trả 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Chi cục THA dân sự huyện Kinh Môn;
- Các đương sự;
- UBND TT. M;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THỤY